TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2026/DS-ST
Ngày: 08/4/2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - AN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Nguyễn Thanh Huy;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Hoa;

Ông Nguyễn Văn Dũng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đỗ Thị Mộng Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - An Giang.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - An Giang tham gia phiên tòa:*** Thuộc trường hợp Viện Kiểm sát không tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 48/2026/TLST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2026 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2026/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2026/QĐST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP K. Địa chỉ trụ sở: Số D P, phường R, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Hồng M1 - Chức vụ: Quyền Tổng giám đốc (Theo Quyết định ủy quyền số 187/QĐ-CT.HĐQT ngày 21/8/2025).

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Trần Hồng M1: Ông Trần Vũ N - Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ (Theo Quyết định số 2376/QĐ-NHKL ngày 28/8/2025).

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng tại Toà: Ông Hà Hoàn H - Chuyên viên chính Xử lý nợ khu vực - Trung tâm xử lý nợ (Theo Giấy uỷ quyền số 474/UQ-NHKL ngày 10/9/2025) - (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn D, sinh năm: 1986. Địa chỉ: Ấp H, xã M, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/12/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn Ngân hàng TMCP K do anh Hà Hoàn H trình bày:*

Anh Nguyễn Văn D có đến Ngân hàng TMCP K - Phòng G (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) vay số tiền 30.000.000đ *(Ba mươi triệu đồng)* theo Hợp đồng tín dụng từng lần số 726/20/HĐTD/1012-5189 ngày 16/4/2020 cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 30.000.000đ *(Ba mươi triệu đồng);*

- Mục đích vay: Sản xuất nông nghiệp + Chăn nuôi

- Thời hạn vay: 12 tháng;

- Ngày giải ngân: 21/4/2020;

- Lãi suất vay: 14%/năm.

Hợp đồng tín dụng nêu trên được bảo đảm bởi Hợp đồng thế chấp số 726/20/HĐTC-BĐS/1012-5189 ngày 16/4/2020 được ký kết giữa đại diện Ngân hàng với anh Nguyễn Văn D và được công chứng tại Văn phòng C ngày 20/4/2020, tài sản thế chấp bảo đảm nợ vay gồm:

TSBĐ: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận số BR 024035, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH01304 do UBND huyện H cấp ngày 25/10/2013, thửa 18, tờ bản đồ số 3, diện tích 300m^2, đất ở tại nông thôn; thời hạn sử dụng: lâu dài và thửa 18a, tờ bản đồ số 3, diện tích 380m^2, đất trồng cây lâu năm khác; thời hạn sử dụng: tháng 04/2043. địa chỉ thửa đất hiện nay: ấp H, xã M, tỉnh An Giang; tài sản do anh Nguyễn Văn D đứng tên; tài sản gắn liền với đất: Theo hiện trạng thực tế.

Tài sản thế chấp nêu trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện H ngày 21/4/2020.

Trong quá trình vay vốn, ông Nguyễn Văn D liên tục vi phạm hợp đồng, không thanh toán nợ cho Ngân hàng khi đến hạn, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng anh D không có thiện chí hợp tác thanh toán nợ cho Ngân hàng và hiện tại hợp đồng đã quá hạn thanh toán, nhưng anh D vẫn chưa thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

Tạm tính đến ngày 08/4/2026, anh Nguyễn Văn D còn nợ Ngân hàng tổng số tiền cụ thể là: Vốn gốc: 30.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 68.055 đồng; lãi chậm trả 33.804 đồng; lãi quá hạn 30.845.836 đồng. Tổng cộng: 60.947.694 đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện anh Nguyễn Văn D gửi đến Tòa án yêu cầu xem xét, giải quyết các nội dung sau:

1. Yêu cầu anh Nguyễn Văn D trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 08/4/2026 là 60.947.694 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 09/4/2026 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán dứt nợ.

2. Trường hợp Toà án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K và sau khi Bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật mà anh Nguyễn Văn D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ số tiền còn nợ, thì Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 726/20/HĐTC-BĐS/1012-5189 ngày 16/4/2020, tài sản bảo đảm gồm:

TSBĐ: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận số BR 024035, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH01304 do UBND huyện H cấp ngày 25/10/2013, thửa 18, tờ bản đồ số 3, diện tích 300m^2, đất ở tại nông thôn; thời hạn sử dụng: lâu dài và thửa 18a, tờ bản đồ số 3, diện tích 380m^2, đất trồng cây lâu năm khác; thời hạn sử dụng: tháng 04/2043, địa chỉ thửa đất hiện nay: ấp H, xã M, tỉnh An Giang; tài sản do anh Nguyễn Văn D đứng tên; tài sản gắn liền với đất: Theo hiện trạng thực tế.

Bị đơn anh Nguyễn Văn D:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh D, nhưng anh D đều vắng mặt, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh D đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của Ngân hàng TMCP K yêu cầu anh Nguyễn Văn D phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 08/4/2026 là 60.947.694 đồng và tiền lãi phát sinh trên hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 09/4/2026 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp, anh D không trả hoặc trả không dứt nợ, khi Bản án có hiệu lực pháp luật, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 726/20/HĐTC-BĐS/1012-5189 ngày 16/4/2020 được ký kết giữa đại diện Ngân hàng với anh D đã được công chứng tại Văn phòng công chứng pháp lý ngày 20/4/2020 để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định vụ án này như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng TMCP K yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Văn D phải trả số tiền gốc, lãi còn nợ theo Hợp đồng tín dụng đã được hai bên ký kết. Xét thấy đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn anh Nguyễn Văn D có nơi cư trú hiện nay tại ấp H, xã M, tỉnh An Giang, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - An Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vẫn tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

[3] *Về nội dung vụ án:*

[3.1] Ngân hàng TMCP K yêu cầu anh Nguyễn Văn D phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 08/4/2026 là 60.947.694 đồng và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 09/4/2026 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng.

Xét yêu cầu này của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Vào ngày 16/4/2020, anh D có đến Ngân hàng TMCP K - Phòng G vay số tiền 30.000.000 đồng và dùng tài sản là quyền sử dụng đất do anh D đứng tên để thế chấp. Giữa hai bên có ký kết hợp đồng tín dụng số 726/20/HĐTD/1012-5189, mục đích sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên (21/4/2020). Sau khi nhận tiền vay, anh D không trả tiền cho Ngân hàng, đến nay còn lại dư nợ gốc 30.000.000 đồng và tiền lãi không trả cho Ngân hàng, mặc dù Ngân hàng đã đôn đốc, nhắc nhở nhiều lần. Vì vậy, anh D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng. Do vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh D phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 08/4/2026 là 60.947.694 đồng và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 09/4/2026 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Đối với trường hợp, anh D không trả hoặc trả không dứt nợ khi Bản án có hiệu lực pháp luật, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 726/20/HĐTC-BĐS/1012-5189 ngày 16/4/2020 được ký kết giữa đại diện Ngân hàng với anh D đã được công chứng tại Văn phòng Công chứng pháp lý ngày 20/4/2020 để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Hội đồng xét xử xét thấy, khi anh D vay tiền của Ngân hàng thì có dùng tài sản là: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận số BR 024035, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH01304 do UBND huyện H cấp ngày 25/10/2013, thửa 18, tờ bản đồ số 3, diện tích 300m^2, đất ở tại nông thôn, thời hạn sử dụng: lâu dài và thửa 18a, tờ bản đồ số 3, diện tích 380m^2, đất trồng cây lâu năm khác, thời hạn sử dụng: tháng 04/2043, địa chỉ thửa đất hiện nay tại ấp H, xã M, tỉnh An Giang; tài sản do anh Nguyễn Văn D đứng tên để thế chấp cho Ngân hàng. Giữa anh D với đại diện Ngân hàng có xác lập hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 726/20/HĐTC-BĐS/1012-5189 ngày 16/4/2020 và đã được Văn phòng Công chứng pháp lý công chứng ngày 20/4/2020. Do đó, khi anh D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không dứt nợ, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là phù hợp.

Do đó, trong quá trình nghị án và thảo luận, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc anh Nguyễn Văn D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 5% trên số tiền 60.947.694 đồng phải trả cho Ngân hàng TMCP K là 3.047.384 đồng (Làm tròn 3.047.000 đồng).

- Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP K.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147; Điều 186, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 2 Điều 91, Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 của Quốc hội 12.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K.

2. Buộc anh Nguyễn Văn D phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền gốc và lãi tính đến ngày 08/4/2026 là 60.947.694đ *(Sáu mươi triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn sáu trăm chín mươi bốn đồng)*. Trong đó, nợ gốc: 30.000.000 đồng; lãi trong hạn: 68.055 đồng; lãi chậm trả 33.804 đồng; lãi quá hạn 30.845.836 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong nợ, anh Nguyễn Văn D còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết số 726/20/HĐTD/1012-5189 ngày 16/4/2020 cho đến khi thanh toán xong nợ Ngân hàng TMCP K.

3. Ngân hàng TMCP K có trách nhiệm giải chấp cho anh Nguyễn Văn D toàn bộ hồ sơ, giấy tờ có liên quan đến Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 024035, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH01304 do UBND huyện H cấp ngày 25/10/2013, thửa 18, tờ bản đồ số 3, diện tích 300m^2, đất ở tại nông thôn, thời hạn sử dụng: lâu dài và thửa 18a, tờ bản đồ số 3, diện tích 380m^2, đất trồng cây lâu năm khác, thời hạn sử dụng: tháng 04/2043, địa chỉ thửa đất hiện nay: ấp H, xã M, tỉnh An Giang đứng tên anh Nguyễn Văn D đã thế chấp tại Ngân hàng ngay sau khi tất toán toàn bộ nợ vay của Hợp đồng tín dụng trong thời hạn cam kết.

Trường hợp anh Nguyễn Văn D không thanh toán số tiền còn nợ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 024035, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH01304 do UBND huyện H cấp ngày 25/10/2013, thửa 18, tờ bản đồ số 3, diện tích 300m^2, đất ở tại nông thôn; thời hạn sử dụng: lâu dài và thửa 18a, tờ bản đồ số 3, diện tích 380m^2, đất trồng cây lâu năm khác; thời hạn sử dụng: tháng 04/2043, địa chỉ thửa đất hiện nay: ấp H, xã M, tỉnh An Giang đứng tên anh Nguyễn Văn D theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 726/20/HĐTC-BĐS/1012-5189 ngày 16/4/2020 đã được Văn phòng Công chứng pháp lý công chứng ngày 20/4/2020.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Nguyễn Văn D phải nộp án phí dân sự với số tiền 3.047.000đ *(Ba triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).*

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.436.000đ *(Một triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 300948 ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo theo hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/4/2026); Đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thì được quyền kháng cáo Bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 4 - An Giang;
- THADS tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lâm Nguyễn Thanh H1